

Số: 342 /QĐ-UBND

Kiên Giang, ngày 19 tháng 02 năm 2019

**QUYẾT ĐỊNH**

**Về việc công bố Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc ngành Nội vụ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang**

**CHỦ TỊCH ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH KIÊN GIANG**

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Nghị định số 63/2010/NĐ-CP ngày 08 tháng 6 năm 2010 của Chính phủ về kiểm soát thủ tục hành chính; Nghị định số 92/2017/NĐ-CP ngày 07 tháng 8 năm 2017 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của các nghị định liên quan đến kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Thông tư số 02/2017/TT-VPCP ngày 31/10/2017 của Văn phòng Chính phủ hướng dẫn về nghiệp vụ kiểm soát thủ tục hành chính;

Căn cứ Quyết định số 318/QĐ-BNV ngày 09 tháng 3 năm 2018 của Bộ Nội vụ về việc công bố thủ tục hành chính mới ban hành lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc phạm vi chức năng quản lý của Bộ Nội vụ;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Nội vụ tại Tờ trình số 59/TTr-SNV ngày 01 tháng 02 năm 2019,

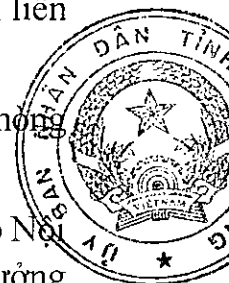
**QUYẾT ĐỊNH:**

**Điều 1.** Công bố kèm theo Quyết định này Danh mục thủ tục hành chính lĩnh vực thi đua, khen thưởng thuộc ngành Nội vụ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Quyết định này bãi bỏ toàn bộ thủ tục hành chính lĩnh vực thi đua, khen thưởng ban hành kèm theo Quyết định số 1636/QĐ-UBND ngày 19 tháng 7 năm 2016 của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố thủ tục hành chính chuẩn hóa thuộc ngành Nội vụ áp dụng trên địa bàn tỉnh Kiên Giang.

Các sở, ban ngành thuộc UBND tỉnh; UBND cấp huyện; UBND cấp xã căn cứ Quyết định công bố này, vào Website Kiểm soát thủ tục hành chính tỉnh Kiên Giang tại địa chỉ <http://botthc.kiengiang.gov.vn> tải danh mục và nội dung chi tiết từng thủ tục hành chính để niêm yết công khai và thực hiện đúng quy định.



**Điều 3.** Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh, Giám đốc các sở, Thủ trưởng các ban, ngành cấp tỉnh; Chủ tịch UBND cấp huyện; Chủ tịch UBND cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này././ H/z

**Nơi nhận:**

- Như Điều 3;
- Cục Kiểm soát TTHC - VPCP;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Website Kiên Giang;
- LĐVP; Phòng KSTTHC, HCTC;
- Lưu: VT, phmanh.

**KT. CHỦ TỊCH  
PHÓ CHỦ TỊCH**



**Mai Anh Nhịn**



**DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH LĨNH VỰC THI ĐUA, KHEN THƯỞNG  
THUỘC NGÀNH NỘI VỤ ÁP DỤNG TRÊN ĐỊA BÀN TỈNH KIÊN GIANG**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 342 /QĐ-UBND ngày 19 tháng 02 năm 2019  
của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh Kiên Giang)*

**A. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH MỚI BAN HÀNH**

**I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương	<ul style="list-style-type: none"><li>- 25 ngày làm việc thẩm định hồ sơ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.</li><li>- 10 ngày làm việc cơ quan trình khen thưởng thông báo kết quả khen thưởng.</li></ul>	Bộ phận Một cửa của Sở Nội vụ hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không có	<ul style="list-style-type: none"><li>- Luật Thi đua, khen thưởng ngày 26 tháng 11 năm 2003;</li><li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 14 tháng 6 năm 2005;</li><li>- Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng ngày 16 tháng 11 năm 2013;</li><li>- Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Thi đua, khen thưởng.</li></ul>



<b>TT</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Thời hạn giải quyết</b>	<b>Địa điểm thực hiện</b>	<b>Phí, lệ phí</b>	<b>Căn cứ pháp lý</b>
02	Tặng Cờ thi đua cấp Bộ ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương	- 25 ngày làm việc thẩm định hồ sơ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - 10 ngày làm việc cơ quan trình khen thưởng thông báo kết quả khen thưởng.	Bộ phận Một cửa của Sở Nội vụ hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không có	- Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.
03	Tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương.	- 25 ngày làm việc thẩm định hồ sơ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - 10 ngày làm việc cơ quan trình khen thưởng thông báo kết quả khen thưởng.	Bộ phận Một cửa của Sở Nội vụ hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không có	- Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.
04	Tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc.	- 25 ngày làm việc thẩm định hồ sơ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - 10 ngày làm việc cơ quan trình khen thưởng thông báo kết quả khen thưởng.	Bộ phận Một cửa của Sở Nội vụ hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không có	- Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.
05	Tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề	- 25 ngày làm việc thẩm định hồ sơ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - 10 ngày làm việc cơ quan trình khen thưởng thông báo kết quả khen thưởng.	Bộ phận Một cửa của Sở Nội vụ hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không có	- Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
06	Tặng Cờ thi đua cấp Bộ ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề.	- 25 ngày làm việc thẩm định hồ sơ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - 10 ngày làm việc cơ quan trình khen thưởng thông báo kết quả khen thưởng.	Bộ phận Một cửa của Sở Nội vụ hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không có	- Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.
07	Tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đợt xuất.	- 25 ngày làm việc thẩm định hồ sơ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - 10 ngày làm việc cơ quan trình khen thưởng thông báo kết quả khen thưởng.	Bộ phận Một cửa của Sở Nội vụ hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không có	- Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.
08	Tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương cho gia đình.	- 25 ngày làm việc thẩm định hồ sơ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - 10 ngày làm việc cơ quan trình khen thưởng thông báo kết quả khen thưởng.	Bộ phận Một cửa của Sở Nội vụ hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không có	- Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.
09	Tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đối ngoại.	- 25 ngày làm việc thẩm định hồ sơ kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định. - 10 ngày làm việc cơ quan trình khen thưởng thông báo kết quả khen thưởng.	Bộ phận Một cửa của Sở Nội vụ hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không có	- Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

## II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị.	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không có	- Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.
02	Tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến.	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không có	- Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.
03	Tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không có	- Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.
04	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không có	- Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
05	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề.	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không có	- Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.
06	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất.	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không có	- Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.
07	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại.	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không có	- Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.
08	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện cho gia đình.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp huyện hoặc thông qua hệ thống bưu chính hoặc dịch vụ công trực tuyến	Không có	- Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.

### III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ

TT	Tên thủ tục hành chính	Thời hạn giải quyết	Địa điểm thực hiện	Phí, lệ phí	Căn cứ pháp lý
01	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị.	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính	Không có	- Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.
02	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề.	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính	Không có	- Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.
03	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất.	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính	Không có	- Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.
04	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã cho gia đình.	20 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính	Không có	- Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.
05	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến.	10 ngày làm việc kể từ ngày nhận đủ hồ sơ theo quy định.	Bộ phận Một cửa của UBND cấp xã hoặc thông qua hệ thống bưu chính	Không có	- Luật Thi đua, khen thưởng đã được sửa đổi, bổ sung; - Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31/7/2017 của Chính phủ.





**B. DANH MỤC THỦ TỤC HÀNH CHÍNH BỊ BÃI BỎ****I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH**

<b>STT</b>	<b>Số hồ sơ TTHC</b>	<b>Tên thủ tục hành chính</b>	<b>Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính</b>
<b>I. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP TỈNH</b>			
1	B-BNV-264747-TT	Tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ
2	B-BNV-264748-TT	Tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ
3	B-BNV-264749-TT	Tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ
4	B-BNV-264750-TT	Tặng danh hiệu Tập thể lao động xuất sắc	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ
5	B-BNV-264751-TT	Tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ
6	B-BNV-264752-TT	Tặng Cờ thi đua cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương theo đợt hoặc chuyên đề	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ
7	B-BNV-264753-TT	Tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đợt xuất	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
8	B-BNV-264754-TT	Tặng thưởng Bằng khen cấp Bộ, ngành, đoàn thể Trung ương, tỉnh thành phố trực thuộc Trung ương về thành tích đối ngoại	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ
<b>II. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP HUYỆN</b>			
1	B-BNV-264755-TT	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thực hiện nhiệm vụ chính trị	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ
2	B-BNV-264756-TT	Tặng danh hiệu Tập thể lao động tiên tiến	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ
3	B-BNV-264757-TT	Tặng danh hiệu thôn, ấp, bản, làng, khu phố văn hóa	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ
4	B-BNV-264758-TT	Tặng danh hiệu Chiến sỹ thi đua cơ sở	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ
5	B-BNV-264759-TT	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ
6	B-BNV-264760-TT	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích thi đua theo đợt, chuyên đề	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ
7	B-BNV-264761-TT	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về thành tích đợt xuất	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ

STT	Số hồ sơ TTHC	Tên thủ tục hành chính	Tên VBQPPL quy định việc bãi bỏ thủ tục hành chính
8	B-BNV-264762-TT	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp huyện về khen thưởng đối ngoại	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ
<b>III. THỦ TỤC HÀNH CHÍNH CẤP XÃ</b>			
1	B-BNV-264763-TT	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thực hiện nhiệm vụ chính trị	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ
2	B-BNV-264764-TT	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích thi đua theo đợt hoặc chuyên đề	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ
3	B-BNV-264765-TT	Tặng Giấy khen của Chủ tịch UBND cấp xã về thành tích đợt xuất	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ
4	B-BNV-264766-TT	Tặng danh hiệu Gia đình văn hóa	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ
5	B-BNV-264767-TT	Tặng danh hiệu Lao động tiên tiến	Nghị định số 91/2017/NĐ-CP ngày 31 tháng 7 năm 2017 của Chính phủ

